

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 368/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Kim N, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà F, tổ A, khu C, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Kim N và ông Bùi Văn C tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 18/02/2021.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung có xảy ra nhiều mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau về tư tưởng cũng như cách sống. Vợ chồng đã thỏa thuận

giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng nhiều lần nhưng vẫn không thành. Nguyên nhân dẫn đến việc bà N yêu cầu ly hôn với ông C là do ông C thiếu trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau hơn một năm. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay không ai còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa nên bà N yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Bùi Anh K, sinh ngày 26/12/2021. Khi ly hôn bà N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Văn C vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

Về nội dung: Bà Dương Kim N và ông Bùi Văn C có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân bà N yêu cầu ly hôn là do ông C không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau hơn một năm và ông C không đến Tòa án để hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N. Về con chung đang sống chung với bà N nên đề nghị giao cho bà N được quyền nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Dương Kim N có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Bùi Văn C nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Bùi Văn C có địa chỉ tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo kết quả xác minh ông Bùi Văn C có địa chỉ thường trú tại tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tòa án đã được triệu tập ông Bùi Văn C tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Kim N và ông Bùi Văn C là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 18/02/2021 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà N yêu cầu ly hôn với ông C do vợ chồng bất đồng quan điểm và hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Bùi Anh K, sinh ngày 26/12/2021. Xét thấy, cháu K hiện đang sống chung với bà N nên cần giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Dương Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Kim N về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Bùi Văn C như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Kim N được ly hôn với ông Bùi Văn C.

- Về con chung: Giao con chung tên Bùi Anh K, sinh ngày 26/12/2021 cho bà Dương Kim N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Bùi Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Dương Kim N và ông Bùi Văn C đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không

trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu.

2. Về án phí: Bà Dương Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001154, ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm